TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2022/QĐST- HNGĐ	*Hội An, ngày 04 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 11, khối Thanh N, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Thái Văn K, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 11, khối Thanh N, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M và bị đơn ông Thái Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M và ông Thái Văn K thống nhất thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Thái Văn K có 02 con chung tên Thái Thị Tường V, sinh ngày 13/02/2005 và Thái Văn T, sinh ngày 19/3/2011.

- Ông Thái Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn.

- Bà Huỳnh Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 *(Hai)* con chung, mỗi con hằng tháng 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các con Thái Thị Tường V, Thái Văn T đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

- Bà Huỳnh Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly

hôn, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị M tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007248 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Bà Huỳnh Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP Hội An;
- UBND phường Cẩm Nam, TP Hội An;
(Số: 23/2004, quyển số 05);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung